

Bản án số: 05/LĐ-ST

Ngày: 11/4/2019

V/v Tranh chấp xử lý kỷ luật theo
hình thức sa thải

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Ông Nguyễn Văn Tiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi, cán bộ Tòa
án nhân dân Quận N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị
Châu-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 09 và 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N,
thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
34/2018/TLST-LĐ ngày 20/9/2018 về việc “Tranh chấp xử lý kỷ luật theo hình thức
sa thải” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-LĐ ngày 08 tháng
01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 01
năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị M (Ngô Thị Đ), sinh năm: 1972

Địa chỉ: 54 DTM, phường HT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm:
1975 (Theo giấy ủy quyền số công chứng 002005 lập ngày 04/3/2019 tại Phòng
Công chứng Đất Việt). (Vắng mặt)

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đinh
Văn T-Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

*** Bị đơn:**

1. Công ty TNHH Thương mại YC.

Địa chỉ: 1/1B đường TTN07, phường TTN, Quận N, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hồng Kim T.

(vắng mặt)

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Công ty TNHH Thương mại YC: luật sư Trần Văn T - đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Công ty TNHH YC Việt Nam.

Địa chỉ: Số 6 đường TTN07, Khu phố 5, phường TTN, Quận N, Tp Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Choi Sang G- tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh D

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Ngô Thị M làm việc tại Công ty TNHH YC Việt Nam kể từ ngày 04/10/2016, chức danh là nhân viên kiểm tra chất lượng, lương 10.000.000đồng/tháng. Công ty TNHH YC Việt Nam không ký kết Hợp đồng lao động với bà Mai, không đóng BHXH cho bà Mai nhưng hàng tháng đều trích lương của bà Mai để đóng Bảo hiểm Xã hội. Sau đó Công ty YC Việt Nam bị Cơ quan quản lý Lao động kiểm tra, nên để hợp thức hóa quan hệ lao động thì Công ty TNHH YC Việt Nam đã ủy quyền cho Công ty con của mình là Công ty TNHH Thương mại YC ký kết hợp đồng lao động với bà Mai, đó là hợp đồng lao động số 05/17 ngày 01/04/2017, thời hạn hợp đồng là một năm kể từ ngày 01/4/2017, lương ghi trên hợp đồng là 5.000.000 đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc, bà Mai hoàn thành công việc được giao; nghiêm chỉnh thực hiện đúng các nội quy, quy chế của Công ty và không vi phạm kỷ luật lao động. Tuy ký hợp đồng lao động nhưng bà vẫn nhận lương 10.000.000 đồng/tháng, và công ty TNHH YC Việt Nam vẫn lập bảng lương có tên của bà. Ngày 01/02/2018 công ty sa thải bà bằng Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 01/18/QĐKL-ST do Công ty TNHH YC Việt Nam ban hành. Quyết định xử lý kỷ luật số 01/2018 không có cơ sở, trái pháp luật, vì bà Mai không vi phạm nội quy của Công ty TNHH Thương mại YC. Trong đơn khởi kiện, bà Mai đề nghị công ty TNHH YC Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại YC liên đới chịu trách nhiệm dân sự do đã ban hành quyết định sa thải trái pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu Công ty TNHH YC Việt Nam thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế do bà Mai đã nộp BHXH từ tháng 10/2016-12/2017, số tiền là 10.000.000 đồng x 32% x 15 tháng = 48.000.000 đồng.

2. Yêu cầu Công ty TNHH Thương mại YC trả các khoản tiền sau tính trên mức lương 5.000.000 đồng gồm:

- Các khoản bảo hiểm xã hội phải đóng trong 13 tháng từ tháng 02/2018 đến 03/2019, số tiền là 5.000.000 đồng x 21,5% x 13 = 13.975.000 đồng.

- Lương không được làm việc từ tháng 02/2018 đến 03/2019 là 5.000.000 đồng x 14 tháng = 70.000.000 đồng,
- Bồi thường 2 tháng lương 10.000.000 đồng,
- Thường lương tháng 13 năm 2017 và 2018 là 10.000.000 đồng,
- Tiền nghỉ phép năm 2017 và 2018 và tiền lễ tết 2018 là 5.000.000 đồng x (24 ngày + 9 ngày)/ 26 ngày/ tháng= 6.346.000 đồng,

3. Rút yêu cầu Công ty TNHH Thương mại YC bồi thường vi phạm thời gian không báo trước 30 ngày, số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu quay lại làm việc; Thay đổi yêu cầu Công ty TNHH YC Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại YC liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thành yêu cầu mỗi công ty phải chịu trách nhiệm đối với từng yêu cầu của nguyên đơn.

* Bị đơn, Công ty TNHH Thương mại YC không có người ủy quyền hợp pháp đến Tòa nhưng có văn bản trình bày như sau: công ty TNHH Thương mại YC và công ty TNHH YC Việt Nam là hai doanh nghiệp riêng biệt, không có liên quan về tổ chức. Công ty TNHH Thương mại YC xác định nguyên đơn là người lao động của công ty, hai bên có ký kết hợp đồng lao động số 05/17 ngày 01/04/2017. Bà Mai đã 3 lần có sai phạm trong công việc làm cho người sử dụng lao động phải chịu thiệt hại, do vậy công ty đã hợp xử lý kỷ luật lao động bà Mai bằng hình thức sa thải. Công ty có biên bản vi phạm, có hợp xét kỷ luật nên quyết định xử lý kỷ luật số 01/18/QĐKL-ST là đúng pháp luật. Công ty không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn,

* Trong đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của bị đơn công ty TNHH YC Việt Nam, trình bày: công ty TNHH Thương mại YC và công ty TNHH YC Việt Nam là hai doanh nghiệp độc lập, không có liên quan về tổ chức. Công ty TNHH YC Việt Nam không có thiết lập quan hệ lao động với bà Mai. Yêu cầu của bà Mai đối với công ty TNHH YC Việt Nam cũng đã hết thời hạn khởi kiện. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của nguyên đơn đối với công ty TNHH YC Việt Nam.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ thể hiện nguyên đơn có thiết lập quan hệ lao động với Công ty TNHH YC Việt Nam là bản sao chụp bảng lương có chữ ký và dấu mộc của công ty TNHH YC Việt Nam. Bảng lương này thể hiện số hiệu nhân viên của bà Mai là 1606436, trùng số hiệu nhân viên trong bảng lương của công ty TNHH Thương mại YC, mức lương của bà Mai là 10.000.000 đồng/tháng, hàng tháng bà Mai có nộp BHXH và bà Mai làm việc cho công ty TNHH YC Việt Nam từ tháng 10/2016 đến tháng 12/2017, tài liệu này thể hiện nguyên đơn làm việc cho

Công ty TNHH YC Việt Nam từ ngày 04/10/2016. Do đó yêu cầu của nguyên đơn đối với Công ty TNHH YC Việt Nam là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Hợp đồng lao động số 05/17 ngày 01/04/2017 hết hạn vào ngày 01/4/2018, đến thời điểm này nguyên đơn vẫn có nguyện vọng được làm việc nhưng do có quyết định sa thải nên không thực hiện được, mặc khác hai bên không có thanh lý hợp đồng số lao động số 05/17, do vậy phải xem là hợp đồng vẫn được tiếp tục thực hiện tại thời điểm ngày 01/4/2018, theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động, hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và công ty TNHH Thương mại YC chuyển thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Công ty TNHH Thương mại YC không có cơ sở để ban hành quyết định sa thải. Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, công ty mới cung cấp chứng cứ nhưng các chứng cứ này có dấu hiệu giả mạo. Các biên bản sự việc, khắc phục sự cố và biên bản họp xử lý kỷ luật mà công ty xuất trình đều không có chữ ký của người vi phạm là bà Mai, trong biên bản họp xử lý kỷ luật ngày 01/02/2018 có chữ ký của người tên Đỗ Thanh Hải là đại diện Công đoàn cơ sở nhưng công ty không cung cấp quyết định thành lập tổ chức Công đoàn cơ sở. Biên bản họp xử lý kỷ luật ghi ngày 01/02/2018 nhưng quyết định xử lý kỷ luật lao động số 01/18/QĐKL-ST ngày 01/2/2018 ghi “theo kết quả phiên họp xử lý kỷ luật lao động ngày 30/01/2017” và “thông báo việc sa thải vào ngày 25/01/2017”.

Do công ty Thương mại YC sa thải trái pháp luật nên các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại YC- trình bày quan điểm:

Trong đơn khởi kiện, bà Ngô Thị M yêu cầu Công ty TNHH YC Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại YC liên đới chịu trách nhiệm bồi thường, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu thành mỗi công ty phải chịu trách nhiệm đối với từng yêu cầu của nguyên đơn là không đúng với nội dung ủy quyền vì trong Hợp đồng ủy quyền số công chứng 002005 lập ngày 04/3/2019 không có nội dung được thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại YC và Công ty TNHH YC Việt Nam là hai pháp nhân riêng biệt. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại YC và nguyên đơn có thiết lập quan hệ lao động bằng hợp đồng lao động số 05/17 ngày 01/04/2017. Trong quá trình làm việc, nguyên đơn đã có sai phạm làm thiệt hại cho công ty thể hiện bằng ba biên bản ghi nhận sự việc vào các ngày 03/11/2017, 12/9/2017 và 15/01/2018 và ba biên bản khắc phục sự cố vào các ngày 08/11/2017, 12/9/2017, 15/01/2018. Công ty đã họp xét kỷ luật vào ngày 01/02/2018 có đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở. Do bà Mai không đồng ý ký tên nên các biên bản này đều không có chữ ký của bà Mai. Công ty thừa nhận quy trình xử lý kỷ luật đối với nguyên đơn có sai sót, tuy nhiên do hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và công ty kết thúc vào ngày 31/03/2018 nên nếu công ty có sai sót trong việc xử lý kỷ luật bà Mai thì công ty chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định tại điều 42 Bộ luật Lao động đến ngày kết thúc hợp đồng là ngày 31/3/2018. Về tiền lương

những ngày nghỉ phép năm, ngày lễ do công ty đã thanh toán hàng tháng nên không còn trách nhiệm. Về tiền BHXH đề nghị cả người lao động và người sử dụng lao động phải nộp vào cơ quan BHXH theo quy định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

[1] Đây là “Tranh chấp quyết định xử lý kỷ luật sa thải”, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại YC và Công ty TNHH YC Việt Nam có địa chỉ tại phường Tân Thới Nhất, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh nên theo Điểm a khoản 1 Điều 32, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N.

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

[2] Nguyên đơn cho rằng giữa công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại YC và Công ty TNHH YC Việt Nam có liên hệ về tổ chức, nguyên đơn làm việc cho công ty TNHH YC Việt Nam, như vậy thời điểm phát sinh tranh chấp là từ ngày nguyên đơn nghỉ việc. Theo Điều 154 Bộ luật dân sự, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Hợp đồng ủy quyền số công chứng 002005 lập ngày 04/3/2019 tại Phòng Công chứng Đất Việt tại mục 2 Điều 1 thể hiện phạm vi ủy quyền là giải quyết yêu cầu công ty TNHH Thương mại YC bồi thường thiệt hại do ban hành quyết định xử lý kỷ luật số 01/18/QĐKL-ST và giải quyết yêu cầu Công ty TNHH YC Việt Nam thanh toán tiền BHXH trong thời gian làm việc; Tại mục 3 Điều 2 xác định nội dung ủy quyền là “tự quyết định mọi vấn đề liên quan”. Căn cứ Khoản 4 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền thay đổi từ yêu cầu Công ty TNHH YC Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại YC liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thành yêu cầu mỗi công ty phải chịu trách nhiệm đối với từng yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Nguyên đơn cung cấp tài liệu để chứng minh giữa nguyên đơn và công ty TNHH YC Việt Nam có thiết lập quan hệ lao động từ tháng 10/2016 là các bản sao không có công chứng của bảng lương các tháng 3/2017 và từ tháng 7 đến tháng 12

năm 2017, trong bảng lương có tên người lao động Ngô Thị M, chữ ký của người có tên Choi Sang G và dấu mộc của công ty TNHH YC Việt Nam. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH YC Việt Nam xác định bảng lương mà nguyên đơn cung cấp không phải bảng lương do công ty phát hành. Khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng Dân sự quy định tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, như vậy xác tài liệu nguyên đơn xuất trình chưa phải là chứng cứ. Ngoài các tài liệu này nguyên đơn xác định không còn chứng cứ nào khác. Mặt khác, nguyên đơn xác định nguyên đơn làm việc tại địa chỉ số 1/1B đường TTN07, phường Tân Thới Nhất, Quận N, Tp Hồ Chí Minh, đây là trụ sở chính của công ty TNHH Thương mại YC; nguyên đơn không có chứng cứ thể hiện giữa công ty TNHH YC Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại YC có mối liên hệ về tổ chức. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn không chứng minh được giữa nguyên đơn và công ty TNHH YC Việt Nam có thiết lập quan hệ lao động, do đó yêu cầu của nguyên về việc Công ty TNHH YC Việt Nam có trách nhiệm thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong 15 tháng làm việc, số tiền 48.000.000 đồng, là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Căn cứ hợp đồng lao động số 05/17 ngày 01/04/2017 và lời thừa nhận của bị đơn, xác định nguyên đơn và công ty Công ty TNHH Thương mại YC có thiết lập hợp đồng lao động thời hạn một năm kể từ ngày 01/4/2017, mức lương đóng BHXH là 5.000.000 đồng/tháng.

[6] Bị đơn công ty Công ty TNHH Thương mại YC cung cấp chứng cứ không đúng quy định về thời hạn giao nộp chứng cứ theo Khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đều có ý kiến về chứng cứ mà bị đơn cung cấp, do vậy tại phiên tòa sơ thẩm cần xem xét các chứng cứ mà bị đơn Công ty TNHH Thương mại YC cung cấp để giải quyết vụ án. Các biên bản ghi nhận sự việc vào các ngày 03/11/2017, 12/9/2017 và 15/01/2018 và các biên bản khắc phục sự cố vào các ngày 08/11/2017, 12/9/2017, 15/01/2018, biên bản họp xét kỷ luật vào ngày 01/02/2018 đều không có chữ ký của người bị cho là vi phạm kỷ luật lao động, những người có mặt đều không ký xác nhận việc người vi phạm không ký tên vào biên bản, không chứng minh được có đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở khi họp xét kỷ luật. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn, Công ty TNHH Thương mại YC, có trách nhiệm cung cấp chứng cứ nhưng đã cung cấp chứng cứ không đầy đủ, rõ ràng nên theo Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo chứng cứ thu thập được. Rõ ràng các tài liệu mà bị đơn, công ty TNHH Thương mại YC, cung cấp không có giá trị chứng minh. Mặt khác, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, công ty TNHH Thương mại YC, xác nhận việc xử lý kỷ luật của công ty TNHH Thương mại YC đối với nguyên đơn là có sai sót. Theo quy định tại Điều 123, 126 Bộ luật Lao động, việc bị đơn công ty TNHH Thương mại YC, ban hành quyết định xử lý kỷ luật số 01/18/QĐKL-ST ngày 01/02/2018 là trái pháp luật.

[7] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng do quyết định sa thải số 01/18/QĐKL-ST trái pháp luật, tức là nguyên đơn vẫn là người lao động tại thời điểm ngày 01/4/2018, đồng thời hai bên không thanh lý hợp đồng lao động số 05/17 nên phải xem là hợp đồng vẫn được tiếp tục thực hiện tại thời điểm ngày 01/4/2018. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu áp dụng Khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động là không có cơ sở vì trường hợp của nguyên đơn không thuộc các quy định tại Khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động. Theo Điều 42 Bộ luật lao động, người sử dụng lao động phải trả tiền lương, BHXH bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc. Thời hạn làm việc mà hai bên thỏa thuận kết thúc ngày 31/3/2018 do vậy công ty TNHH Thương mại YC phải trả tiền lương, BHXH bảo hiểm y tế cho nguyên đơn tính đến ngày 31/3/2018, mức lương bồi thường tính theo hợp đồng lao động là 5.000.000 đồng/tháng.

[8] Nguyên đơn và công ty TNHH Thương mại YC xác định thời gian đóng BHXH của nguyên đơn là đến tháng 12/2017. Do đó công ty phải có trách nhiệm đóng BHXH cho đến tháng 3/2018. Do nguyên đơn đã nhận số BHXH và Điều 22 Bộ luật Lao động quy định người sử dụng lao động phải trả tiền lương, BHXH bảo hiểm y tế nên yêu cầu của nguyên đơn về việc công ty TNHH Thương mại YC phải trả tiền BHXH là có cơ sở. Buộc công ty TNHH Thương mại YC phải trả cho nguyên đơn tiền đóng BHXH các tháng 1,2,3 năm 2018 là 3.225.000 đồng.

[9] Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động quy định người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động ít nhất bằng 2 tháng lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, nên yêu cầu của nguyên đơn về việc bồi thường 2 tháng lương là có cơ sở, số tiền bị đơn phải bồi thường là 10.000.000 đồng.

[10] Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, công ty TNHH Thương mại YC phải trả lương những ngày không được làm việc từ ngày 01/02/2018 đến ngày 31/3/2018, số tiền là 10.00.000 đồng.

[11] Khoản 1 Điều 3 Hợp đồng lao động số 05/17 thể hiện quyền lợi của người lao động là hưởng lương tháng 13 mà không ghi điều kiện kèm theo, do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc công ty TNHH Thương mại YC phải trả lương tháng 13, tương đương 5.000.000 đồng là có cơ sở. Do Hợp đồng lao động đã hết hạn từ ngày 01/4/2018 nên yêu cầu của nguyên đơn về lương tháng 13 của năm 2018 là không có cơ sở để chấp nhận.

[12] Điều 11 Hợp đồng lao động số 05/17 thỏa thuận nguyên đơn được hưởng 14 ngày phép năm. Bảng lương do bị đơn cung cấp thể hiện hàng tháng nguyên đơn đã nhận một ngày tiền phép năm, nguyên đơn cũng không có chứng cứ nào thể hiện chưa nhận tiền phép năm, do vậy công ty TNHH Thương mại YC phải trả thêm cho nguyên đơn 4 ngày phép còn lại là 769.000 đồng.

[13] Bảng lương do Công ty TNHH Thương mại YC cung cấp thể hiện công ty chưa trả tiền nghỉ lễ, Tết nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, công ty phải trả cho nguyên đơn 1.730.000 đồng.

Về án phí:

[10] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí 915.000 đồng; Miễn tiền án phí cho nguyên đơn.

Bôûi caùc leõ treân ;

QUYẾT ĐỊNH :

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 22, 42, 123, 126 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Áp dụng các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp quyết định xử lý kỷ luật sa thải” của nguyên đơn.

1.1. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH YC Việt Nam có trách nhiệm thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong 15 tháng làm việc, số tiền 48.000.000 đồng.

1.2. Công ty TNHH Thương mại YC ban hành quyết định ban hành quyết định xử lý kỷ luật số 01/18/QĐKL-ST ngày 01/02/2018 là trái pháp luật.

1.3. Buộc Công ty TNHH Thương mại YC có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị M (Ngô Thị Đào) như sau:

- Tiền đóng BHXH các tháng 1,2,3 năm 2018 là 3.225.000 (ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

- Lương những ngày không làm việc 10.000.000 (mười triệu) đồng;

- Bồi thường hai tháng lương 10.000.000 (mười triệu) đồng;

- Tiền lương tháng 13, tương đương 5.000.000 (năm triệu) đồng;

- Tiền lương 04 ngày phép là 769.000 (bảy trăm sáu mươi chín ngàn) đồng;

- Tiền nghỉ lễ, Tết 1.730.000 (một triệu bảy trăm ba mươi ngàn) đồng.

1.4. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại YC chịu án phí 915.000 (chín trăm mười lăm ngàn) đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận N;
- Chi cục THA Dân sự Quận N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Nga